Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1996 /QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Tiếp theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1523/TTr-SKHCN, ngày 01/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 *(Chi tiết như biểu kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tên trong danh mục tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh *(b/c);*
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh *(b/c);*
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX(PHN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vừ A Bằng

DANH MỤC ĐẶT HÀNG CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh)

Stt	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Đề tài: Xây dựng mô hình thí điểm nông nghiệp xanh gắn với phát triển du lịch mang đậm bản sắc văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên	- Đánh giá được tiềm năng và đề xuất được các giải pháp phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Xây dựng được 02 mô hình nông nghiệp xanh gắn với phát triển du lịch văn hóa và du lịch nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Nâng cao năng lực cho người dân, cộng đồng và các bên liên quan về sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững kết hợp phát triển du lịch nông nghiệp mang đậm bản sắc văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	1) Kết quả đánh giá tiềm năng và đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên. 2) Xây dựng 02 mô hình: - Mô hình 1: Mô hình phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch nghề truyền thống tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. - Mô hình 2: Mô hình phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch văn hóa tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. 3) Đào tạo, tập huấn cho 30 cán bộ và 100 người dân về phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch văn hoá và du lịch nghề truyền thống. 4) Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện và khung tiêu chí đánh giá mô hình nông nghiệp xanh gắn với du lịch văn hoá và du lịch nghề truyền thống.	36 tháng	Tuyển chọn
2	Đề tài: Phục tráng giống, xây dựng mã số vùng trồng, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa nếp Tan Mường Phăng - Điện Biên.	Phục tráng thành công giống lúa nếp Tan Mường Phăng được Cục Trồng trọt ban hành quyết định công nhận lưu hành, xây dựng mã số vùng trồng và liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap gắn với tiêu thụ lúa nếp Tan Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.	1) Phục tráng thành công giống lúa nếp Tan Mường Phăng - Điện Biên và được Cục Trồng trọt cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận lưu hành đặc cách. 2) Xây dựng Bản tính trạng giống lúa nếp Tan Mường Phăng với 24 tính trạng đánh giá giống lúa theo tiêu chuẩn Việt Nam 13607-2:2023 (phần 2: Hạt giống lúa thuần). 3) Xây dựng Quy trình sản xuất giống lúa và duy	36 tháng	Tuyển chọn

			trì các cấp hạt giống (siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận 1), chất lượng hạt giống đạt QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. 4) Xây dựng Quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất thương phẩm giống lúa nếp Tan Mường Phăng đạt năng suất từ 4,0-4,5 tấn/ha. 5) Xây dựng Mô hình sản xuất 300-500 kg hạt giống siêu nguyên chủng (quy mô 0,2-0,5 ha) 4-6 tấn hạt giống nguyên chủng (quy mô 1,5-2,0 ha) và 20-24 tấn hạt giống xác nhận 1 (quy mô 6-7 ha) chất lượng hạt giống đạt QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. 6) Xây dựng Mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm gạo nếp Tan Mường Phăng với quy mô sản xuất từ 200-300ha/năm, liên kết tiêu thụ từ 600-800 tấn thóc nếp Tan thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap/năm, hiệu quả kinh tế tăng 10-15% so với sản xuất lúa nếp thông thường và được cấp mã số vùng trồng.		
3	Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, lưu giữ và phát triển cây Dược liệu Thất diệp nhất chi hoa tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	- Lưu giữ và phát triển cây dược liệu Thất diệp nhất chi hoa có giá trị tại tỉnh Điện Biên, giúp lưu giữ nguồn gen thực vật quý hiếm và tạo sinh kế cho người dân từ tài nguyên bản địa. - Xây dựng mô hình trồng, lưu giữ nguồn gen và phát triển cây Thất diệp nhất chi hoa tại thành phố Điện Biên Phủ, tạo sinh kế cho người dân từ tài nguyên bản địa. - Xây dựng mô hình liên kết trong việc trồng, sơ chế và bao tiêu sản phẩm	1) Xây dựng Danh lục các loài Thất diệp nhất chi hoa tại tỉnh Điện Biên: Xác định được danh pháp khoa học của các loài/phân loài có phân bố tự nhiên tại thành phố Điện Biên Phủ được xác định bởi các Nhà thực vật học. 2) Điều tra đặc điểm phân bố, hiện trạng, đặc điểm sinh thái, trữ lượng, chất lượng dược liệu Thất diệp nhất chi hoa tại tỉnh Điện Biên. Lựa chọn loài/phân loài có giá trị để phát triển. 3) Xây dựng vườn lưu giữ, vườn nhân giống (500 m^2): - Vườn lưu giữ: sưu tập và lưu giữ nguồn gen các loài phân bố tự nhiên tại thành phố Điện Biên	36 tháng	Tuyển chọn

		hàng hóa từ cây Thất diệp nhất chi hoa theo hướng hàng hóa trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo chuỗi giá trị bền vững.	Phủ, tỉnh Điện Biên. - Vườn nhân giống: Nhân giống, tạo nguồn, chăm sóc cây giống trước khi trồng tại các mô hình. 4) Xây dựng Mô hình trồng: 02 mô hình trồng Thất diệp nhất chi hoa theo các điều kiện khác nhau (dưới tán rừng, trong vườn hộ) tại các xã của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Quy mô: 1.000 m^2; trồng 10.000 cây Thất diệp nhất chi hoa. 5) Quy trình kỹ thuật: 01 Quy trình kỹ thuật nhân giống, ươm tạo cây con, trồng, chăm sóc Thất diệp nhất chi hoa theo tiêu chuẩn hữu cơ phù hợp với điều kiện tại thành phố Điện Biên Phủ từ các kết quả nghiên cứu điều tra và thực nghiệm tại địa phương. 6) Kết quả đào tạo, công bố khoa học - Đào tạo 10 cán bộ/kỹ thuật viên và tập huấn cho 50 lượt nông dân về kỹ thuật nhân giống, trồng và thu hoạch Thất diệp nhất chi hoa. - Công bố 01 bài báo trên các tạp chí khoa học về kết quả của đề tài.		
4	Đề tài: "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo Mô đun ảnh nhiệt tích hợp lên kính chỉ huy TZK phục vụ chỉ huy quan sát cảnh giới ngày đêm"	- Nghiên cứu, thiết kế mô đun quan sát ảnh nhiệt để tích hợp lên kính chỉ huy TZK ứng dụng tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên. - Xây dựng bộ tài liệu thiết kế, bộ chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm, bàn giao sản phẩm cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên khai thác sử dụng.	1) Sản phẩm dạng I: 01 mô đun quan sát ảnh nhiệt được tích hợp lên kính chỉ huy TZK. Khi kết hợp với kính ngắm TZK nguyên bản sẽ tạo thành hệ thống quan sát đa kênh gồm 3 kênh quan sát và 1 kênh đo xa laser trong đó: - 1 kênh quan sát trực tiếp trên kính nguyên bản; - 1 kênh quan sát ảnh nhiệt thông qua màn hình LCD. Một số tính năng chiến-kỹ thuật của sản phẩm cần đạt của 01 bộ Mô đun quan sát ảnh nhiệt: - Kênh ảnh nhiệt: Ma trận đầu thu không làm	18 tháng	Tuyển chọn

			lạnh: Microbolometer; Độ phân giải/kích thước điểm ảnh, µm: 640x480/17; Phổ làm việc, µm/ tần lặp, Hz: 8÷14 /30; Độ nhạy nhiệt NETD ở 30°C, mK: ≤85; Độ phóng đại, lần: ≥ 4X; Trường nhìn theo mặt phẳng hướng, độ: $\geq 4^0$; Trường nhìn theo mặt phẳng tầm, độ: $\geq 6^0$; Cự ly quan sát đối với xe cơ giới, máy bay *, m (Cự ly phát hiện/ nhận dạng mục tiêu ≥ 2000/1000m); * Điều kiện quan sát tiêu chuẩn theo catalog của sản phẩm. - Thông số sử dụng: Kích thước màn hình hiển thị LCD ≥ 5 inch; Nguồn nuôi: Pin Li-ion, thời gian hoạt động liên tục 2h; Khối lượng (bao gồm pin) ≤ 1,6 kg; Chịu rung xóc đạt TCQS 233:2017/TCCNQP; Chịu được thử va đập đạt TCQS 229:2017/TCCNQP; Thử mưa đạt TCQS 232:2017/TCCNQP; Môi trường sử dụng: Nhiệt độ 0÷50 °C, độ ẩm, RH đến 95%; 2) Sản phẩm dạng II: - Bộ hồ sơ báo cáo tổng kết đề tài; - Bộ tài liệu thiết kế; - Các biên bản thử nghiệm và các chuyên đề quan trọng. 3) Sản phẩm dạng III: 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí Nghiên cứu khoa học công nghệ quân sự.		
5	Đề tài: "Giải pháp phát huy và nâng cao vai trò của cấp uỷ cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong thực hiện các Chương trình mục	Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò của cấp uỷ cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2030.0	1) Đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vai trò của cấp ủy cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2030. 2) Đề xuất, kiến nghị một số giải pháp phát huy và nâng cao vai trò cấp ủy cơ sở trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	24 tháng	Tuyển chọn

	tiêu quốc gia ở tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2030".		trong thời gian tới. 3) Triển khai thực hiện thí điểm những giải pháp đề xuất của đề tài tại một số cấp uỷ xã, phường, thị trấn để đánh giá hiệu quả của giải pháp khi ứng dụng vào thực tiễn. 4) Phóng sự, tài liệu, bài báo, sách, ấn phẩm tuyên truyền.		
6	Đề tài: "Nghiên cứu thực trạng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tổ chức các khoá bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ thuộc Tỉnh uỷ Điện Biên quản lý".	Nghiên cứu thực trạng, đề xuất các giải pháp khả thi trong quản lý và tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ đối tượng 4 hiện nay tại tỉnh.	1) Tổng quan về tình hình đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ quản lý trên địa bàn tỉnh; trình độ lý luận chính trị; nhu cầu, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức. 2) Đánh giá thực trạng công tác quản lý và tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với đối tượng 4; vai trò của cấp ủy cơ sở trong công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với đối tượng 4 (những hạn chế, khó khăn, vướng mắc). 3) Đề xuất giải pháp, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, quản lý, chất lượng các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4. 4) Ban hành chương trình bồi dưỡng phù hợp cho đối tượng 4 của tỉnh Điện Biên trên cơ sở lựa chọn nội dung các chuyên đề khung; lựa chọn đội ngũ giảng viên, báo cáo viên với các nội dung cập nhật kiến thức phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh Điện Biên. 5) 02 bộ tài liệu, giáo trình bồi dưỡng phù hợp với một số chức danh đối tượng 4.	24 tháng	Tuyển chọn